

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ và dự toán Đề án phát triển và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính Phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Công văn số 7185/UBND-CN ngày 04/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đồng ý chủ trương lập Đề án phát triển hoạt động vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 6420/STC-HCNS ngày 02/12/2020 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự toán nhiệm vụ lập đề án phát triển và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5337/TTr-SGTVT ngày 15/12/2020 về việc phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ và dự toán Đề án phát triển và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; kèm theo Công văn số 6420/STC-HCNS ngày 02/12/2020 của Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán Đề án phát triển và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Về nội dung đề cương, nhiệm vụ:**

**1.1. Mục tiêu nhiệm vụ của Đề án:**

**1.1.1. Mục tiêu**

- Xây dựng kế hoạch phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải đảm bảo phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông.

- Cập nhật danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kê; các điểm dừng đỗ phục vụ cho phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các vị trí đón trả khách cho xe taxi, xe buýt.

- Xây dựng và quản lý điểm đỗ taxi công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Quy định về tiêu chí và tổ chức, quản lý các vị trí đón trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trên địa bàn.

- Xây dựng, công bố vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trong khu vực nội thành, nội thị trên địa bàn tỉnh.

- Quy định cụ thể về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

- Thông báo vị trí bến xe hàng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **1.1.2. Nhiệm vụ của Đề án:**

- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên và thực trạng tình hình phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2011-2020).

- Thu thập các thông tin về hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh (vận tải hàng hóa, vận tải hành khách).

- Thu thập các thông tin về định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, dự báo dân số, tăng trưởng phương tiện giao thông, nhu cầu giao thông, nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh.

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển kinh tế xã hội và giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; đánh giá mức độ gia tăng phương tiện giao thông, lưu lượng giao thông, mật độ giao thông, chiếm dụng diện tích mặt đường của các phương tiện giao thông so với năng lực hạ tầng giao thông.

- Đề xuất phương án phát triển phương tiện vận tải bằng xe ô tô đảm bảo phù hợp với nhu cầu vận chuyển và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông.

- Đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, sơ bộ quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, dự kiến phân kỳ đầu tư.

### **1.2. Phạm vi lập Đề án:**

Phạm vi không gian: Quá trình nghiên cứu, khảo sát, đánh giá trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa, có xét đến kết nối với các địa phương lân cận.

Phạm vi thời gian: Mốc thời gian nghiên cứu là năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **1.3. Nội dung cơ bản của Đề án:**

- Đánh giá tổng quan về điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.
- Đánh giá hiện trạng hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.
- Đánh giá các cơ chế chính sách liên quan đến quản lý, phát triển vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh.
- Dự báo nhu cầu vận tải bằng ô tô đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng Kế hoạch phát triển phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (xe buýt, taxi, xe khách, xe tải vận chuyển hàng hóa...).
- Xây dựng các giải pháp quản lý phương tiện kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh:
  - + Đề xuất danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh; danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nội tỉnh và liên kê.
  - + Xây dựng quy định để thực hiện tốt công tác quản lý các điểm dừng đỗ phục vụ phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên địa bàn; vị trí đón, trả khách cho xe taxi, quản lý điểm đỗ xe taxi công cộng; vị trí đón, trả khách cho xe buýt; tiêu chí và tổ chức quản lý các vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trên địa bàn; vị trí bến xe hàng.
  - + Quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

**1.4. Thành phần Hồ sơ, sản phẩm của Đề án:** Như Tờ trình 5337/TTr-SGTVT ngày 15/12/2020 của Sở Giao thông vận tải.

**2. Dự toán kinh phí lập Đề án (làm tròn): 393.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn);** trong đó:

TT	Khoản mục kinh phí	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Kinh phí điều tra khảo sát</b>	<b>41.665.800</b>
1	Chi phí khảo sát điều tra thực tế hiện trường, làm việc với các Sở ban ngành và các đơn vị có liên quan thu thập số liệu phục vụ xây dựng Đề án	37.878.000
2	Thuế giá trị gia tăng	3.787.800
<b>II</b>	<b>Kinh phí xây dựng Đề án</b>	<b>351.821.360</b>
1	Chi phí hội nghị, hội thảo, báo cáo các cấp, chi phí văn phòng phẩm, photo in ấn phục vụ Đề án	35.800.000
2	Chi phí lương chuyên gia lập báo cáo đề án	284.037.600
3	Thuế giá trị gia tăng	31.973.760
	<b>Tổng cộng</b>	<b>393.487.160</b>
	<b>Làm tròn</b>	<b>393.000.000</b>

(Chi tiết như Tờ trình 5337/TTr-SGTVT ngày 15/12/2020 kèm theo).

**3. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:** Từ nguồn thu phí được để lại và nguồn thu hợp pháp khác của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về việc lập Đề án phát triển và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, CN (H'52.147).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**